

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2022/HS-ST

Ngày 28/6/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI – TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Anh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Mai Thị Hiền – Giáo viên đã nghỉ hưu

2. Ông Nguyễn Kim Minh – Liên đoàn Lao động thành phố Lào Cai;

Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Khánh Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thanh Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Trần Thị M; Tên gọi khác: Không – sinh ngày 22 tháng 5 năm 1984 tại huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai;

Nơi cư trú: Tổ d, thị trấn T, huyện B, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn H sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị T sinh năm 1958; Bị cáo có chồng là Nguyễn Văn D sinh năm 1980, địa chỉ tổ d, thị trấn Tăng L, huyện B, tỉnh Lào Cai; Bị cáo có hai con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/01/2022, tạm giam từ ngày 20/01/2022. Hiện bị cáo bị tạm giam tại Nhà giam giữ Công an thành phố Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

2. Đèo Văn S; Tên gọi khác: Không – sinh ngày 03/9/1989 tại huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái;

Nơi cư trú: Thôn C, xã C, huyện V, tỉnh Y; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đèo Văn B sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị L sinh năm 1956; Bị cáo có vợ là Đặng Thị H sinh năm 1988 (đã ly hôn); Bị cáo có một con sinh năm 2018;

Tiền án: 01. Ngày 28/11/2018 bị TAND huyện M, tỉnh Lào Cai xử phạt 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 01 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái

phép chất ma túy”, bị cáo chấp hành án xong ngày 29/02/2020, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/01/2022, tạm giam từ ngày 20/01/2022. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà giam giữ Công an thành phố Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

3. Trần Đức T – sinh ngày 02/3/1986 tại huyện V, tỉnh Y;

Nơi cư trú: Thôn T, xã A, huyện V, tỉnh Y;

Nơi ở: Tổ 16, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 1/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Quang T (đã chết) và bà Nguyễn Thị V sinh năm 1949; Bị cáo không có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân xấu: Năm 2016 bị Tòa án nhân dân TP Lào Cai xử phạt 02 năm tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đến ngày 30/9/2017, chấp hành án xong, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/01/2022, tạm giam từ ngày 20/01/2022. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà giam giữ Công an thành phố Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

4. Tô Quang T – sinh ngày 22/9/1980 tại thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái;

Nơi cư trú: Tổ A, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tô Đức V (đã chết) và bà Phạm Thị S sinh năm 1940; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị T sinh năm 1980; Bị cáo có hai con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/01/2022, tạm giam từ ngày 20/01/2022. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà giam giữ Công an thành phố Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

5. Lường Văn M – sinh ngày 28/10/2005 tại huyện T, tỉnh L;

Nơi cư trú: Bản S, xã K, huyện T, tỉnh L;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lường Văn C sinh năm 1984 và bà Đèo Thị S sinh năm 1985; Bị cáo không có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/01/2022, tạm giam từ ngày 20/01/2022. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà giam giữ Công an thành phố Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

6. Trần Văn H – sinh ngày 10/11/1974 tại thành phố L, tỉnh Lào Cai;

Nơi cư trú: Thôn N, xã C, thành phố L, tỉnh Lào Cai;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/10; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn C (đã chết) và bà Lò Thị H sinh năm 1956; Bị cáo có vợ là La Thị N sinh năm 1984 (đã ly hôn); Bị cáo có một con sinh năm 2005.

Tiền án: Không;

Tiền sự: 01. Bị cáo chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 76/2019/QĐ-TA ngày 30/5/2019, chấp hành xong ngày 16/10/2020, chưa được xóa tiền sự.

Nhân thân xấu:

- Bản án số 79/HSST ngày 20/06/2000 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xử phạt Trần Văn H 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”, đã được xóa án tích.

- Năm 2008: Quyết định đưa người nghiện ma túy đi cai nghiện tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - LĐXH thành phố Lào Cai số 1700/QĐ-UBND ngày 12/11/2008, đã được xóa tiền sự.

- Năm 2011: Quyết định về việc áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở giáo dục số 67/QĐ-UBND ngày 13/01/2011, đã được xóa tiền sự.

- Năm 2015: Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 69/2015/QĐ-TA ngày 28/7/2015, đã được xóa tiền sự.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/01/2022, tạm giam từ ngày 21/01/2022. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà giam giữ Công an thành phố Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Lương Văn M: Ông Lương Văn C, là bố đẻ bị cáo. Địa chỉ: Bản S, xã K, huyện T, tỉnh L. Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin vắng mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Lương Văn M: Bà Hoàng Thị Diễm Hg, trợ giúp viên pháp lý, trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 13 giờ 30 phút ngày 11/01/2022, tổ công tác Công an xã Đ, thành phố Lào Cai làm nhiệm vụ tại khu vực đường trục chính B thuộc thôn T, xã Đ, thành phố L, tỉnh Lào Cai phát hiện đối tượng tên Đèo Văn S cất giấu ma túy trên người và tự giác lấy từ trong túi quần phía bên phải đang mặc ra và giao nộp cho tổ công tác 02 gói giấy bạc màu trắng, mở kiểm tra bên trong mỗi gói giấy bạc đều chứa chất bột khô màu trắng vón cục, khai nhận đây là ma túy Heroine bị cáo vừa mua để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định.

Hồi 18 giờ 20 phút ngày 11/01/2022, tổ Công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an thành phố Lào Cai làm nhiệm vụ tại đường Đ, tổ 16, phường C, TP L, tỉnh Lào Cai phát hiện một người nam giới khai nhận tên là Trần Đức T có biểu hiện phạm tội về ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, Trần

Đức T khai nhận đang cất giấu ma túy và tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 gói giấy bạc màu trắng và khai nhận đây là ma túy heroine vừa mua được, mục đích cất giấu để sử dụng cho bản thân, mở kiểm tra bên trong gói giấy bạc là chất bột khô màu trắng vón cục. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định.

Hồi 18 giờ 30 phút ngày 11/01/2022, tổ công tác Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Lào Cai làm nhiệm vụ tại Quốc lộ 4D thôn G, xã Đ, thành phố L, phát hiện 01 người nam giới khai nhận tên Tô Quang T có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Quá trình kiểm tra Thạo khai nhận vừa thả 02 gói ma túy trong lòng bàn tay phải xuống đất và tự nhặt dưới mặt đất lên giao nộp cho tổ công tác 02 gói giấy bạc màu trắng kiểm tra bên trong đều chứa chất bột khô màu trắng vón cục. Thạo khai nhận là ma túy heroine của Thạo cất giấu để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định.

Hồi 19 giờ ngày 11/01/2022, tổ công tác Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Lào Cai làm nhiệm vụ tại khu vực đường H thuộc tổ 1, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai phát hiện 02 người đàn ông đang điều khiển xe máy biển kiểm soát 24B3-048.64 đi trên đường H có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Tiến hành kiểm tra, người điều khiển xe máy khai nhận tên Nguyễn Mạnh H (sinh năm 1994, nơi cư trú: Đội 8, xã C, thành phố L, tỉnh Lào Cai), người ngồi đằng sau khai nhận tên là Lường Văn T (sau này khai nhận tên là Lường Văn M). Lường Văn M đã tự giác nhặt gói ma túy từ dưới đường (Mình vừa thả xuống đường trước đó) và khai nhận đây là gói ma túy heroine của Minh mua về để sử dụng cho bản thân. Việc Lường Văn M cất giấu ma túy Hoàng không biết và không tham gia cùng. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định.

Hồi 06 giờ 45 phút ngày 12/01/2022, Tổ công tác đội CSĐT tội phạm về ma túy Công an thành phố Lào Cai đang làm nhiệm vụ tại thôn G, xã Đ, thành phố Li, phát hiện một nam giới tên là Trần Văn H đang đi bộ một mình có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Tiến hành kiểm tra người nam giới khai tên là Trần Văn H và tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục và khai nhận là Heroine tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định.

Sau khi bị bắt thì các đối tượng Đèo Văn S, Trần Đức T, Tô Quang T, Lường Văn Tiến, Trần Văn H đều khai nhận nguồn gốc số ma túy bị thu giữ nêu trên là mua của một người nữ giới không biết rõ tên, tuổi ở ngôi nhà cấp 4 thường gọi là nhà Chinh Khả ở đường đi vào bãi xử lý rác thải thuộc xã Đ, thành phố L.

Căn cứ vào lời khai nhận của các đối tượng nêu trên, hồi 18h45 phút ngày 13/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai thực hiện Lệnh khám xét nơi ở đối với Trần Thị M, sinh năm 1984 tại: Thôn T, xã Đ, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Quá trình khám xét thu giữ, tạm giữ gồm: Thu giữ tại vị trí chân chiếc cột sắt bên phải tính từ ngoài vào sân trước cửa nhà: 01 gói giấy vệ sinh, màu trắng bên trong có 07 gói giấy bạc, màu trắng bên trong mỗi gói đều chứa

chất bột khô, màu trắng, vón cục; Thu giữ tại gian phòng ngủ của Trần Thị M: 10 mảnh giấy bạc, màu trắng; Thu giữ tại vị trí khe giữa tấm tôn và chiếc cột gỗ bên trái tính từ ngoài vào gian bếp củi ở khu đất cạnh sân trước: 01 gói giấy vệ sinh, màu trắng bên trong có 10 gói giấy bạc, màu trắng bên trong mỗi gói đều chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục. Thu giữ trên người của chị Mận: Tiền Việt Nam 500.000 đồng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu SAM SUNG gắn Sim 1: 0977.697.176; Sim 2: 0366.973.782; 01 xe ô tô, nhãn hiệu HUYNDAI CUONTY, biển kiểm soát 29B-157.90; 01 đăng ký xe ô tô, biển kiểm soát 29B -157.90 mang tên Lê Đăng Mạnh; 01 xe ô tô, nhãn hiệu MITSUBISHI XPANDER GLP, biển kiểm soát 24A -174.55; 01 bản sao đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị Phụng; 01 xe máy, nhãn hiệu HONDA SH MODE, biển kiểm soát 24B2-373.47; 01 áo khoác, màu vàng có chữ MOSCHINO.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu, tái niêm phong và giao nhận đối tượng giám định và Kết luận giám định số 39 ngày 15/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 0,18 gam chất bột khô, màu trắng, vón cục gửi giám định thu giữ của Đèo Văn S là loại chất ma túy Heroine.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu, tái niêm phong và giao nhận đối tượng giám định và Kết luận giám định số 40 ngày 15/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 0,13 gam chất bột khô, màu trắng, vón cục gửi giám định thu giữ của Trần Đức T là loại chất ma túy Heroine.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu, tái niêm phong và giao nhận đối tượng giám định và Kết luận giám định số 41 ngày 15/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 0,15 gam chất bột khô, màu trắng, vón cục gửi giám định thu giữ của Tô Quang T là loại chất ma túy Heroine.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu, tái niêm phong và giao nhận đối tượng giám định và Kết luận giám định số 42 ngày 15/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 0,13 gam chất bột khô, màu trắng, vón cục gửi giám định thu giữ của Lương Văn M là loại chất ma túy Heroine.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu, tái niêm phong và giao nhận đối tượng giám định và Kết luận giám định số 43 ngày 15/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 0,13 gam chất bột khô, màu trắng, vón cục gửi giám định thu giữ của Trần Văn H là loại chất ma túy Heroine.

Tại Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu, tái niêm phong và giao nhận đối tượng giám định hồi 16 giờ 45 phút ngày 14/01/2022 và Kết luận giám định số 46 ngày 19/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: Số ma túy thu giữ của Trần Thị M có khối lượng là 0,44gam và 0,62 gam đều là Heroine.

Quá trình điều tra Trần Thị M khai nhận như sau:

Khoảng tháng 9/2022 Trần Thị M nảy sinh ý định mua ma túy Heroine về bán kiếm lời. Bị cáo mua của một người nam giới tên S nhà ở phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai (không biết địa chỉ, cụ thể) với giá 75.000 đồng một gói và bán với giá 100.000 đồng/gói.

Vào khoảng 05 giờ sáng ngày 11/01/2022, Trần Thị M đang ở chỗ ở thì người nam giới tên S một mình đi xe máy đến nhà và bán cho M 06 gói giấy bạc, màu trắng đều chứa ma túy Heroine với giá 450.000 đồng. Sau đó M gói số ma túy trên bằng giấy vệ sinh bên ngoài rồi cất giấu gói ma túy trên tại vách tôn bếp chỗ ở của M. Cùng ngày M trực tiếp bán ma túy Heroine cho 04 đối tượng, cụ thể: vào khoảng 13 giờ bán cho Đèo Văn S 02 gói ma túy heroine với giá 200.000 đồng; vào khoảng 17 giờ 30 phút bán cho Trần Đức T 01 gói ma túy heroine với giá 100.000 đồng; vào khoảng 18 giờ 00 bán cho Tô Quang T 02 gói ma túy heroine với giá 200.000 đồng; Khoảng 18 giờ 30 phút M bán 01 gói ma túy heroine còn lại cho Lương Văn M với giá 100.000 đồng.

Khoảng 05h sáng ngày 12/01/2022, Trần Thị M đang ở chỗ ở tại thôn T, xã Đ, thành phố L, tỉnh Lào Cai thì người nam giới tên S tiếp tục một mình đi xe máy đến trước cửa chỗ ở của M và bán cho M 20 gói giấy bạc màu trắng đều chứa ma túy heroine với giá 1.500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, M chia làm hai gói giấy mỗi gói chứa 10 gói ma túy Heroine rồi cất giấu 01 gói tại vị trí trên vách tôn bếp; 01 gói còn lại cầm trên tay. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày Trần Thị M bán cho Trần Văn H 01 gói ma túy heroine với giá 100.000 đồng. Đến khoảng 18 giờ 15 phút ngày 13/01/2022 Trần Thị M bán cho 01 người nam giới không biết tên tuổi, địa chỉ 02 gói ma túy với giá 200.000 đồng. Hồi 18 giờ 45 phút cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai thực hiện Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Thị M, thu giữ vật chứng và niêm phong theo quy định.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai người làm chứng, người chứng kiến với kết luận giám định.

Cáo trạng số 45/CT-VKS ngày 12/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Trần Thị M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Truy tố các bị cáo Trần Đức T, Đèo Văn S, Tô Quang T, Lương Văn M, Trần Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Trần Thị M, Đèo Văn S, Trần Đức T, Tô Quang T, Lương Văn M, Trần Văn H về tội danh theo bản cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 điều 251; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Thị M từ 7 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù; Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Đức T, Trần Văn H, Tô Quang T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51, điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đèo Văn S từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù; Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; Điểm

s khoản 1 điều 51; điều 98; điều 101 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lương Văn M từ 08 tháng đến 10 tháng tù.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Lương Văn M có ý kiến: Bị cáo Lương Văn M là người dân tộc, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi vi phạm. Người bào chữa nhất trí về điều luật và tội danh như đại diện viện kiểm sát đã truy tố, về hình phạt đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt từ 6 tháng đến 7 tháng tù.

Tại phiên tòa các bị cáo Trần Thị M Đào Văn Sỹ, Trần Đức T, Tô Quang T, Lương Văn M, Trần Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và không ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận tội, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với tang vật thu giữ và kết luận giám định, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, người chứng kiến. Ngày 11 và 12/01/2022 bị cáo Trần Thị M đã có hành vi mua tổng cộng 1,78 gam Heroine của một người nam giới tên Sơn, không rõ họ tên, địa chỉ mục đích để bán kiếm lời. Sau khi mua được ma túy bị cáo bán cho các đối tượng nghiện gồm: Bán cho bị Đào Văn S 0,18 gam ma túy Heroine với số tiền 200.000 đồng, bán cho Trần Đức T 0,13 gam ma túy Heroine với số tiền 100.000 đồng, bán cho Tô Quang T 0,15 gam ma túy Heroine với số tiền 200.000 đồng, bán cho Lương Văn M 0,13 gam ma túy Heroine với số tiền 100.000 đồng; Bán cho Trần Văn H 0,13 gam ma túy Heroine với số tiền 100.000 đồng; Ngoài ra ngày 13/01/2022 bán cho một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể 02 gói ma túy heroine với số tiền 200.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Trần Thị M đã nhiều lần (trên 2 lần) bán heroine cho các đối tượng nghiện, vì vậy bị cáo bị áp dụng tình tiết định khung tăng nặng quy định điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của các bị cáo Đào Văn S, Trần Đức T, Tô Quang T, Lương Văn M, Trần Văn H mua ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân đã phạm tội quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ.

[3] Về hình phạt:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước ta, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố Lào Cai. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội xử phạt các bị cáo mức hình phạt thật nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục bị cáo, qua đó răn đe, phòng ngừa những hành vi tương tự.

Đối với bị cáo Lương Văn M, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo mới được 16 tuổi 02 tháng 13 ngày, do vậy nên trình độ nhận thức và hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Vì vậy, việc áp dụng hình phạt đối với bị cáo cần phải đảm bảo các nguyên tắc của Bộ luật Hình sự khi xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

[4] Các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Bị cáo Trần Thị M, Trần Đức T, Tô Quang T, Lương Văn M, Trần Văn H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Đèo Văn S có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đến nay chưa được xóa án tích, vì vậy bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Trần Đức T có nhân thân xấu: Năm 2016 bị Tòa án nhân dân TP Lào Cai xử phạt 02 năm tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đến ngày 30/9/2017, chấp hành án xong, đã được xóa án tích;

Bị cáo Trần Văn H có nhân thân xấu: Bị cáo có 01 tiền sự theo Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 76/2019/QĐ-TA ngày 30/5/2019, chấp hành xong ngày 16/10/2020, chưa được xóa tiền sự. Ngoài ra năm 2000 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xử phạt Trần Văn H 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”, đã được xóa án tích và bị cáo có 03 lần đi cai nghiện vào các năm 2008, 2011, 2015,

Quá trình điều tra các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy các bị cáo đều làm nghề tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, vì vậy không cần thiết áp dụng hình phạt sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[6] Về vật chứng vụ án:

Đối với số ma túy thu giữ 1,29 gam heroine còn lại sau khi trích mẫu giám định đã được tái niêm phong theo quy định của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Lào Cai. Xét thấy Heroine thuộc danh mục các chất Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự là phù hợp.

Quá trình điều tra bị cáo Trần Thị M đã khai nhận tổng số tiền bán ma túy là 900.000 đồng, đã tiêu sài hết 700.000 đồng. Do vậy cần truy thu số tiền 700.000 đồng của bị cáo Trần Thị M để nộp Ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 500.000 đồng thu giữ của bị cáo Trần Thị M. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận trong đó có 200.000 đồng là tiền do bán ma túy mà có nên cần

tịch thu nộp Ngân sách nhà nước, số tiền còn lại 300.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung, xét thấy bị cáo Trần Thị M còn phải thi hành khoản tiền phạt truy thu, khoản tiền án phí nên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen thu giữ của bị cáo Tô Quang T, không liên quan đến hành vi phạm tội, tuy nhiên bị cáo còn phải thi hành khoản tiền án phí, do vậy cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 10 mảnh giấy bạc trắng thu giữ của bị cáo Mận không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 áo khoác màu vàng có chữ MOSCHINO đã thu giữ của bị cáo Trần Thị M, bị cáo không có ý kiến xin lại, vì vậy cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[7] Đối với các vấn đề khác liên quan trong vụ án:

Đối với người nam giới tên Sơn không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể đã bán ma túy cho bị cáo Trần Thị M, ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu, chứng cứ khác để làm rõ nên không đề cập xử lý trong vụ án này xét thấy là phù hợp.

Đối với người nam giới (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) theo lời khai của bị cáo Mận đã mua 02 gói ma túy Heroine với giá 200.000 đồng vào ngày 13/01/2022, ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu, chứng cứ khác để làm rõ, vì vậy không xử lý trong vụ án này xét thấy là phù hợp.

Đối với 01 xe ô tô, nhãn hiệu MITSUBISHI XPANDER GLP, biển kiểm soát 24A - 174.55. 01 bản sao đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị Phụng. 01 xe máy, nhãn hiệu HONDA SH MODE, biển kiểm soát 24B2 - 373.47. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là của chị Nguyễn Thị P; Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, thành phố L, tỉnh Lào Cai; Đối với 01 xe ô tô, nhãn hiệu HUYNDAI CUONTY, biển kiểm soát 29B - 157.90; 01 đăng ký xe ô tô, biển kiểm soát 29B -157.90 mang tên Lê Đăng M. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là của anh Đăng Văn L; Sinh năm 1979; Nơi cư trú: Tổ 32, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Quá trình điều tra xác định chị Nguyễn Thị P và anh Đăng Văn L không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Trần Thị M. Do vậy cơ quan điều tra đã ra Quyết định trả lại cho chủ sở hữu các tài sản trên là chị Nguyễn Thị P, anh Đăng Văn L xét thấy là phù hợp.

[8] Về đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo, ý kiến của người bào chữa:

Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về đề nghị của Kiểm sát viên về điều luật áp dụng và mức hình phạt đối với các bị cáo Trần Đức T, Tô Quang T, Đèo Văn S, Lường Văn M, Trần Văn H xét thấy là phù hợp. Đề nghị của Kiểm sát viên về điều luật áp dụng đối với Trần Thị M là phù hợp, tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức hình phạt phù hợp để bảo tính giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung đồng thời cũng thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước và pháp luật.

Đối với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Lường Văn M, xét thấy mức hình phạt như người bào chữa đề nghị là thấp chưa đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[9] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Trần Thị M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo 07 năm 03 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giữ ngày 14/01/2022.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố các bị cáo Trần Đức T, Tô Quang T, Trần Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Đức T 01 năm 02 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giữ ngày 11/01/2022.

Xử phạt bị cáo Tô Quang T 01 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giữ ngày 11/01/2022.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 01 năm 03 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giữ ngày 12/01/2022.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điều 98, điều 101 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố các bị cáo Lường Văn M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Lường Văn M 09 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giữ ngày 11/01/2022.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Đèo Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Sỹ 01 năm 03 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giữ ngày 11/01/2022.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 0,12 (*không thấy mười hai*) gam Heroine còn lại sau khi trích mẫu giám định cùng toàn bộ niêm phong cũ được tái niêm phong bằng 01 (*một*) bì thư in sẵn niêm phong đúng quy định của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lào Cai: Trên một mặt bì niêm phong có ghi "*Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ trong quá trình bắt quả tang Đèo Văn S ngày 11/01/2022 tại thôn Tòng Mòn, xã Đồng Tuyển, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai*".

- 0,06 (*không thấy không sáu*) gam Heroine còn lại sau khi trích mẫu giám định cùng toàn bộ niêm phong cũ được tái niêm phong bằng 01 (*một*) bì thư in sẵn niêm phong đúng quy định của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lào Cai: Trên một mặt bì niêm phong có ghi "*Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ trong quá trình bắt quả tang Lường Văn Tiến ngày 11/01/2022 tại tổ 1, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai*".

- 0,08 (*không thấy không tám*) gam Heroine còn lại sau khi trích mẫu giám định cùng toàn bộ niêm phong cũ được tái niêm phong bằng 01 (*một*) bì thư in

sẵn niêm phong đúng quy định của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lào Cai: Trên một mặt bì niêm phong có ghi "*Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ trong quá trình bắt quả tang Trần Đức T ngày 11/01/2022 tại tổ 16, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai*".

- 0,10 (không thấy mười) gam Heroine còn lại sau khi trích mẫu giám định cùng toàn bộ niêm phong cũ được tái niêm phong bằng 01 (một) bì thư in sẵn niêm phong đúng quy định của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lào Cai: Trên một mặt bì niêm phong có ghi "*Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ trong quá trình bắt quả tang Tô Quang T ngày 11/01/2022 tại thôn Giàng Thàng, xã Đồng Tuyển, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai*".

- 0,09 (không thấy không chín) gam Heroine còn lại sau khi trích mẫu giám định cùng toàn bộ niêm phong cũ được tái niêm phong bằng 01 (một) bì thư in sẵn niêm phong đúng quy định của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lào Cai: Trên một mặt bì niêm phong có ghi "*Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ trong quá trình bắt quả tang Trần Văn H ngày 12/01/2022 tại thôn Giàng Thàng, xã Đồng Tuyển, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai*".

- 0,84 (không thấy tám mươi tư) gam Heroine còn lại sau khi trích mẫu giám định cùng toàn bộ niêm phong cũ được tái niêm phong bằng 01 (một) bì thư in sẵn niêm phong đúng quy định của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lào Cai: Trên một mặt bì niêm phong có ghi "*Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ trong quá trình khám xét nơi ở của Trần Thị M ngày 13/01/2022 tại thôn Tòng Mòn, xã Đồng Tuyển, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai*".

- 10 mảnh giấy bạc, màu trắng, 01 áo khoác màu vàng có chữ MOSCHINO thu giữ của Trần Thị M.

Tiếp tục tạm giữ của bị cáo Tô Quang T 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen có số IMEI: 356927090542097 mặt sau có nhiều vết nứt, máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy bên trong có lắp sim số thuê bao: 0971.241.487 tại thời điểm giao nhận sim không hoạt động nên không kiểm tra được số thuê bao.

Tiếp tục tạm giữ của bị cáo Trần Thị M 01 điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng máy bên trong, vỏ ốp sau bị nứt gắn sim 1: 0977.697.176; Sim 2: 0366.973.782 tại thời điểm giao nhận hai sim không hoạt động được nên không kiểm tra được số thuê bao;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/5/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra công an TP Lào Cai và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai)

Tịch thu của bị cáo Trần Thị M số tiền 200.000 đồng trong số tiền 500.000 đồng hiện đang tạm giữ tại tài khoản số 3949.0.9049863 của Công an Thành phố Lào Cai để nộp Ngân sách nhà nước theo giấy nộp tiền ngày 04/4/2022 để sung quỹ nhà nước, số tiền còn lại là 300.000 đồng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Truy thu của bị cáo Trần Thị M 700.000 đồng để nộp Ngân sách nhà nước

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản

lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKS thành phố Lào Cai;
- Công an TP Lào Cai (2);
- Sở tư pháp tỉnh Lào Cai;
- Các bị cáo (6);
- Chi cục THADS TP Lào Cai;
- Lưu HS; TA

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hà Thị Anh